

Số: **1963** /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **03** tháng **9** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo
trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 43/TTr-SKHCCN ngày 05/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các bộ: KHĐT, KHCN;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh; Hội Nữ doanh nhân tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH. **HL**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đức Duy

ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo
trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1963** QĐ-UBND ngày **03** tháng **9** năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) khởi nghiệp sáng tạo được thành lập để thực hiện ý tưởng khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh. Do đó, là loại hình doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng vào sự phát triển nhanh và phù hợp định hướng phát triển kinh tế tri thức của đất nước. Tuy nhiên, với tính chất là mô hình hoạt động mới, sáng tạo nên hoạt động thường không ổn định, gặp nhiều rủi ro, cần có sự hỗ trợ để khởi nghiệp thành công. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, quy định chi tiết tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ, đây là chính sách quan trọng trong việc phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và cần được triển khai cụ thể tại địa phương.

Nhằm triển khai thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025”, ngày 16/8/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Kế hoạch số 141/KH-UBND hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025; ngày 08/02/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND về thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Tuy nhiên, do xuất phát điểm là một tỉnh miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, nên việc tiếp cận, vận dụng các chính sách hỗ trợ để phát triển khởi nghiệp trong DNNVV vẫn còn chậm so với mặt bằng chung của cả nước, kết quả bước đầu chủ yếu mới chỉ khơi gợi tinh thần khởi nghiệp thông qua việc tổ chức một số lớp tập huấn về khởi sự kinh doanh, tổ chức cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp,...; chưa có các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ,... chưa thực hiện được việc kết nối nhà tư vấn, nhà đầu tư, quỹ đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Bên cạnh đó,

một số tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp chưa được hình thành như vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, không gian làm việc chung cho cộng đồng khởi nghiệp...

Từ thực tiễn đó, nhằm tạo sự quan tâm đầu tư đúng mức của các cấp, các ngành và toàn xã hội, xây dựng chiến lược lâu dài, cụ thể hơn trong việc đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, thì việc xây dựng, triển khai thực hiện đề án “*Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020- 2025*” là hết sức cần thiết.

II. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017;
- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017;
- Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ ban hành Đề án hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 Hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;
- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ;
- Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;
- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025;
- Kế hoạch số 141/KH-UBND, ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025;
- Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

- Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025.

Phần thứ hai

NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. Mục tiêu, đối tượng và điều kiện hỗ trợ

1. Mục tiêu của Đề án

1.1 Mục tiêu chung

- Triển khai cụ thể hóa các chính sách, pháp luật của nhà nước thành các nội dung hỗ trợ cụ thể đối với DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, góp phần gia tăng hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, hình thành các doanh nghiệp có sức tăng trưởng nhanh, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Thúc đẩy hình thành, phát triển các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, tạo lập hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Mỗi năm ít nhất có 05 DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được Hỗ trợ các nội dung theo Đề án. Phấn đấu đến 2025 có trên 25 DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ.

- Mỗi năm tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo cho trên 100 doanh nghiệp nhỏ và vừa; thực hiện 02 chuyên đề, phóng sự về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành công của tỉnh trên Đài phát thanh và Truyền hình Yên Bái.

2. Đối tượng tham gia Đề án

- Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

- Các tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

3. Điều kiện hỗ trợ và phương thức lựa chọn đối tượng tham gia Đề án

DNNVV khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khi đáp ứng điều kiện hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được lựa chọn tham gia Đề án theo một trong các phương thức:

3.1. Được đầu tư, lựa chọn bởi các cơ quan, tổ chức bao gồm:

a) Các khu làm việc chung quy định tại Điều 12 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

b) Các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, đáp ứng các tiêu chí sau: Người đứng đầu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; tổ chức có ít nhất 01 năm hoạt động, cung cấp dịch vụ cho ít nhất 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và đã đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư được ít nhất 01 tỷ đồng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam;

c) Các Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3.2. Được nhận các giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo hoặc sản phẩm, dự án về đổi mới sáng tạo.

3.3. Được cấp Giấy chứng nhận, văn bằng bảo hộ đối với sáng kiến, sáng chế.

3.4. Được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

3.5. Được lựa chọn trực tiếp bởi Hội đồng.

Hội đồng do cơ quan chủ trì Đề án thành lập và hoạt động đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Số lượng thành viên Hội đồng và cơ chế làm việc của Hội đồng do cơ quan chủ trì Đề án quyết định;

b) Có tối thiểu 50% thành viên tham gia Hội đồng là đại diện từ các chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và quốc tế, hiệp hội liên quan và các cá nhân khác;

c) Các thành viên của Hội đồng từ đại diện các cơ quan quản lý nhà nước hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm;

d) Hội đồng hoạt động liên tục trong toàn bộ thời gian của Đề án và tự giải thể sau khi kết thúc Đề án.

II. Nội dung hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

1. Hỗ trợ thủ tục hành chính

DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận phục vụ hành chính công các huyện, thị xã, thành phố.

2. Hỗ trợ tài chính, tín dụng

a) DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Ngân hàng Nông nghiệp và phát

triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Yên Bái hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.

b) DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được cấp bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành công trình, bảo lãnh hoạt động đấu thầu tại các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Yên Bái, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Yên Bái theo quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

a) DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (trừ DNNVV có vốn đầu tư nước ngoài, DNNVV có vốn nhà nước) thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng thuộc lĩnh vực, ngành, nghề được khuyến khích đầu tư vào khu, cụm công nghiệp theo quy định, được tỉnh hỗ trợ giá thuê lại mặt bằng (bao gồm giá thuê đất và giá thuê hạ tầng) như sau:

- Mức hỗ trợ: 50% giá thuê lại mặt bằng hàng năm nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động. Việc hỗ trợ giá thuê lại mặt bằng cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được thực hiện thông qua việc bù giá cho đơn vị kinh doanh hạ tầng để giảm giá cho thuê lại mặt bằng.

- Thời gian hỗ trợ: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê lại mặt bằng lần đầu với đơn vị kinh doanh hạ tầng.

b) DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (trừ DNNVV có vốn đầu tư nước ngoài, DNNVV có vốn nhà nước) thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng thuộc lĩnh vực, ngành, nghề được khuyến khích đầu tư vào khu, cụm công nghiệp theo quy định, sau thời gian được miễn tiền thuê đất theo quy định hiện hành của Nhà nước, được tỉnh hỗ trợ tiền thuê đất như sau:

- Hỗ trợ 100% tiền thuê đất thêm 05 năm đối với địa bàn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động.

- Hỗ trợ 100% tiền thuê đất thêm 02 năm đối với các địa bàn còn lại, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động.

c) Các nội dung hỗ trợ mặt bằng sản xuất cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo không quy định tại điểm a, b của mục này, thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Hỗ trợ DNNVV.

4. Hỗ trợ đổi mới công nghệ

Hỗ trợ tối đa 30% chi phí thực hiện dự án cải tiến công nghệ quản lý tiên tiến (ISO 14000, ISO 22000, ISO 9001, ISO 27000, GMP, HACCP, các

tiêu chuẩn hệ thống quản lý khác) nhưng không quá 100 triệu đồng cho mỗi doanh nghiệp.

5. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

a) Hỗ trợ 70% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo do các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh tổ chức.

b) Các nội dung hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh không quy định tại điểm a khoản này và hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại DNNVV thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV.

6. Hỗ trợ mở rộng thị trường

a) Hỗ trợ 100% phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong nước, 50% chi phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ngoài nước (chỉ hỗ trợ một lần cho đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa cho 01 sản phẩm) nhưng không quá 20 triệu đồng cho một nhãn hiệu.

b) Hỗ trợ 100% chi phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước nhưng không quá 10 triệu đồng cho 01 lần và không quá 02 lần trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp.

7. Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quá 20 triệu đồng cho 01 hợp đồng và không quá 02 hợp đồng trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ nhưng không quá 20 triệu đồng cho 01 hợp đồng và không quá 02 hợp đồng trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu sản phẩm nhưng không quá 15 triệu đồng cho 01 sản phẩm và không quá 03 sản phẩm trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp.

d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của kiểu dáng công nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng cho 01 sản phẩm và không quá 01 sản phẩm trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp.

đ) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của sáng chế nhưng không quá 100 triệu đồng cho 01 sản phẩm và không quá 01 sản phẩm hoặc quy trình trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp.

e) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý nhưng không quá 300 triệu đồng cho 01 sản phẩm và không quá 01 sản phẩm trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp.

8. Hỗ trợ kinh phí tổ chức và giải thưởng cho các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo do tỉnh tổ chức

a) Hỗ trợ kinh phí tổ chức cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo không quá 50 triệu đồng cho 01 cuộc thi.

b) Hỗ trợ kinh phí giải thưởng không quá 50 triệu đồng cho 01 cuộc thi.

9. Hỗ trợ truyền thông khởi nghiệp

Hỗ trợ quảng bá hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp trên các trang tin, cổng thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh; Trang tin thông tin điện tử của đơn vị được liên kết miễn phí trên các trang thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương.

10. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới

a) Cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 20 triệu đồng cho 01 tiêu chuẩn cơ sở và không quá 02 tiêu chuẩn cơ sở trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp.

c) Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng cho 01 lần thử và không quá 01 lần mỗi năm.

d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường nhưng không quá 15 triệu đồng cho 01 hợp đồng và không quá 02 hợp đồng trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp.

đ) Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng cho 01 lần thử và không quá 01 lần mỗi năm.

11. Hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ

Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng cho 01 hợp đồng và không quá 01 hợp đồng mỗi năm.

12. Hỗ trợ về đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa

a) Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo chuyên sâu về các nội dung sau: xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học. Chi phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng cho 01 khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo mỗi năm.

b) Miễn phí tra cứu, khai thác, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu.

c) Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế nhưng không quá 30 triệu đồng cho 01 hợp đồng và không quá 01 hợp đồng trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp; được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Miễn phí cung cấp thông tin, truyền thông về kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

13. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

a) Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quá 10 triệu đồng cho 01 tháng và không quá 50 triệu đồng trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ 50% phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 5 triệu đồng cho 01 tháng cho mỗi doanh nghiệp.

Phần thứ ba

HÌNH THỨC, HỒ SƠ, QUY TRÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ

I. Hình thức hỗ trợ

Doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sau khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ một số nội dung không hỗ trợ bằng tiền, doanh nghiệp được hỗ trợ ngay sau khi có đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi cho cơ quan có thẩm quyền).

II. Hình thức hỗ trợ, cơ quan thực hiện hỗ trợ, hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Hỗ trợ tài chính, tín dụng: Thực hiện hỗ trợ theo khoản 1 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất: Thực hiện theo khoản 2 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hỗ trợ đổi mới công nghệ: Thực hiện theo khoản 3 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: Thực hiện theo khoản 4 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Hỗ trợ mở rộng thị trường: Thực hiện theo khoản 5 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ: thực hiện theo điểm 7.1 khoản 7 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Hỗ trợ kinh phí tổ chức và giải thưởng cho các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo do tỉnh tổ chức: Thực hiện theo điểm 7.2 khoản 7 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Hỗ trợ truyền thông khởi nghiệp: Thực hiện theo điểm 7.3 khoản 7 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới: Thực hiện theo điểm 7.4 khoản 7 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ: Thực hiện theo điểm 7.5 khoản 7 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Hỗ trợ về đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa: Thực hiện theo điểm 7.6 khoản 7 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung: Thực hiện theo điểm 7.7 khoản 7 mục III, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. Quy trình thực hiện hỗ trợ

Để được xem xét hưởng các chính sách hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được nêu mục II, phần thứ hai của Đề án này, các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo thực hiện theo quy định tại mục IV, Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phần thứ tư

KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

I. Kinh phí thực hiện Đề án

1. Khái toán nguồn ngân sách hỗ trợ thực hiện Đề án giai đoạn 2020 - 2025: 7.140 triệu đồng (*Khái toán kèm theo*).

2. Kinh phí thực hiện Đề án:

- Đối với hoạt động tuyên truyền về khởi nghiệp sáng tạo được trích từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đối với kinh phí hỗ trợ các nội dung khác theo Đề án, được sử dụng từ nguồn ngân sách của tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Hàng năm, căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký tham gia Đề án của doanh nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án

gửi Sở Tài chính. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

II. Thời gian thực hiện Đề án: Năm 2020 -2025.

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thực hiện công tác tuyên truyền về mục tiêu, nội dung của Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, Đài Phát thanh -Truyền hình, phương tiện khác truyền thông khác...); các văn bản, tài liệu liên quan đến Đề án.

- Tổ chức hội thảo, tập huấn cho các DNNVN về các nội dung như: khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ và bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ;

- Xây dựng quy chế phối hợp, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

- Thành lập Hội đồng lựa chọn đối tượng tham gia Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ;

- Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

- Định kỳ hàng năm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Đề án.

- Chủ trì triển khai thực hiện hỗ trợ các nội dung quy định tại mục II, phần hai của Đề án này.

- Tổng hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Đề án.

- Thực hiện chế độ báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ theo Đề án

3. Sở Tài chính

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh hàng năm.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện và chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc quản lý, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định. Kiểm tra, đánh giá, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ và thực hiện quản lý tài chính theo quy định của Luật Ngân sách và chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố

Các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm có hiệu quả.

5. Các doanh nghiệp tham gia Đề án

- Doanh nghiệp sau khi được nhận hỗ trợ phải thực hiện đúng theo các nội dung đã cam kết trong Văn bản đề nghị hỗ trợ.

- Doanh nghiệp đã nhận hỗ trợ nhưng không tiếp tục triển khai nội dung được hỗ trợ hoặc cho thuê, chuyển nhượng, tặng, cho tổ chức, cá nhân khác hoặc bị thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc trong quá trình hoạt động và triển khai vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành hoặc vi phạm các nội dung đã cam kết trong Văn bản đề nghị hỗ trợ sẽ phải hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được nhận hỗ trợ trong khoảng thời gian tối đa 03 tháng.

- Doanh nghiệp đã có ít nhất 01 lần hoàn trả kinh phí không đúng hạn sẽ không được hỗ trợ các lần tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời có văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đức Duy



Khai thác nguồn ngân sách hỗ trợ thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1963**/QĐ-UBND ngày **03 / 9** /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm						Tổng	Dự ước số DN được hỗ trợ
		2020	2021	2022	2023	2024	2025		
	Nội dung hỗ trợ								
1	Tuyên truyền về khởi nghiệp sáng tạo	120	120	120	120	120	120	720	
1.1	<i>- Tuyên truyền, phổ biến Đề án và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh gồm (Tập huấn, đào tạo về khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ...)</i>	60	60	60	60	60	60	360	Dự ước 02 lớp/năm
1.2	<i>- Thực hiện các chuyên đề, phóng sự về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành công của tỉnh trên, Báo Yên Bái, Đài phát thanh và Truyền hình Yên Bái.</i>	60	60	60	60	60	60	360	Dự ước 02 chuyên đề, phóng sự/năm
2	Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ							3.660	



<p>- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quá 20 triệu đồng cho 01 hợp đồng và không quá 02 hợp đồng trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp</p>	40	40	40	40	40	40	240	Dự ước 02 DN/năm
<p>- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ nhưng không quá 20 triệu đồng cho 01 hợp đồng và không quá 02 hợp đồng trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp</p>	40	40	40	40	40	40	240	Dự ước 02 DN/năm
<p>- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu sản phẩm nhưng không quá 15 triệu đồng cho 01 sản phẩm và không quá 03 sản phẩm trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp</p>	30	30	30	30	30	30	180	Dự ước 02 DN/năm
<p>- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của kiểu dáng công nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng cho 01 sản phẩm và không quá 01 sản phẩm trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp</p>	100	100	100	100	100	100	600	Dự ước 01 DN/năm
<p>- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của sáng chế nhưng không quá 100 triệu đồng cho 01 sản phẩm và không quá 01 sản phẩm hoặc quy trình trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp</p>	100	100	100	100	100	100	600	Dự ước 01 DN/năm



	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý không quá 300 triệu đồng cho 01 sản phẩm và không quá 01 sản phẩm trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp	300	300	300	300	300	300	1.800	Dự ước 01 DN/năm
3	Hỗ trợ kinh phí tổ chức và giải thưởng cho các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo do tỉnh tổ chức							600	
	- Hỗ trợ kinh phí tổ chức cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo không quá 50 triệu đồng cho 01 cuộc thi	50	50	50	50	50	50	300	Dự ước 01 DN/năm
	- Hỗ trợ kinh phí giải thưởng không quá 50 triệu đồng cho 01 cuộc thi	50	50	50	50	50	50	300	Dự ước 01 DN/năm
4	Hỗ trợ truyền thông khởi nghiệp								
	-Hỗ trợ quảng bá hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp trên các trang tin, cổng thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh; Trang tin thông tin điện tử của đơn vị được liên kết miễn phí trên các trang thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương								Không hỗ trợ bằng tiền
5	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới							660	



	<p>Cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.</p>								Không hỗ trợ bằng tiền
	<p>Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 20 triệu đồng cho 01 tiêu chuẩn cơ sở và không quá 02 tiêu chuẩn cơ sở trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp</p>	40	40	40	40	40	40	240	Dự ước 02 DN/năm
	<p>Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng cho 01 lần thử và không quá 01 lần mỗi năm</p>	20	20	20	20	20	20	120	Dự ước 02 DN/năm
	<p>Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường nhưng không quá 15 triệu đồng cho 01 hợp đồng và không quá 02 hợp đồng trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp</p>	30	30	30	30	30	30	180	Dự ước 02 DN/năm
	<p>Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng cho 01 lần thử và không quá 01 lần mỗi năm</p>	20	20	20	20	20	20	120	Dự ước 02 DN/năm
6	Hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ							600	



<p>Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng cho 01 hợp đồng và không quá 01 hợp đồng mỗi năm.</p>	100	100	100	100	100	100	600	Dự ước 01 DN/năm
<p>Hỗ trợ về đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa</p>							300	
<p>- Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo chuyên sâu về các nội dung sau: Xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học. Chi phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng cho 01 khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo mỗi năm</p>	20	20	20	20	20	20	120	Dự ước 01 DN/năm
<p>-Miễn phí tra cứu, khai thác, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu</p>								Không hỗ trợ bằng tiền
<p>- Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế nhưng không quá 30 triệu đồng cho 01 hợp đồng và không quá 01 hợp đồng trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp; được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước</p>	30	30	30	30	30	30	180	



Miễn phí cung cấp thông tin, truyền thông về kết quả mang lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo									Không hỗ trợ bằng tiền
Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung								600	
- Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quá 10 triệu đồng cho 01 tháng và không quá 50 triệu đồng trong 01 năm cho mỗi doanh nghiệp	50	50	50	50	50	50	50	300	Dự ước 01 DN/năm
-Hỗ trợ 50% phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 5 triệu đồng cho 01 tháng cho mỗi doanh nghiệp	50	50	50	50	50	50	50	300	Dự ước 01 DN/năm
Tổng cộng:								7.140	

(Bảng chữ: Bảy tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)